

VẤN ĐỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM

TS. NGUYỄN NGỌC ĐỊNH VÀ THS HỒ THỦY TIÊN

Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một xu thế tất yếu trên thế giới và Việt Nam không nằm ngoài xu thế đó. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đang từng bước thực hiện cam kết mở cửa thị trường dịch vụ tài chính trong đó có thị trường bảo hiểm; thể hiện qua việc cấp giấy phép cho các công ty bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Điều này đã tạo điều kiện thúc đẩy các công ty bảo hiểm trong nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm để có thể đứng vững trong cạnh tranh với các công ty bảo hiểm nước ngoài hùng mạnh về tài chính và tiến tiến trong quản lý. Quan trọng hơn, sự có mặt càng nhiều của các công ty bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam sẽ giúp các nhà đầu tư nước ngoài yên tâm hơn về việc đáp ứng những nhu cầu bảo hiểm của họ do đó sẽ gián tiếp cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Tác động của việc mở cửa thị trường bảo hiểm Việt Nam thời gian qua thể hiện qua việc gia tăng số lượng các công ty bảo hiểm: với ban đầu chỉ một công ty bảo hiểm nhà nước kinh doanh trong lĩnh vực phi nhân thọ cho đến nay đã có 20 công ty bảo hiểm, môi giới bảo hiểm thuộc các thành phần kinh tế, bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài; kinh doanh trong các lĩnh vực: nhân thọ, phi nhân thọ, tái bảo hiểm và môi giới bảo hiểm, từ đó đã thúc đẩy doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường gia tăng trung bình 29%/năm. Tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm trong GDP tăng từ 0,37% năm 1993 lên 1,3% năm 2002. Vốn nhàn rỗi từ ngành bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế - tính đến cuối năm 2002 - đạt 9.748 tỷ đồng.

Sắp tới, khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) với cam kết mở cửa hoàn toàn thị trường bảo hiểm thì ngành bảo hiểm Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển hơn nữa nhưng bên cạnh đó cũng tiềm ẩn những nguy cơ đe dọa sự phát triển ổn định của thị trường này. Những nguy cơ đó bao gồm sự hạn chế về năng lực tài chính của các công ty bảo hiểm trong nước, sự lạc hậu trong công tác quản lý, năng lực trình độ chuyên môn, những hạn chế về thiết kế sản phẩm, đầu tư vốn ... làm cho các công ty bảo hiểm trong nước gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh với các công ty bảo hiểm nước ngoài, thậm chí có thể phá sản hoặc không thể giữ được vai trò chủ đạo của các công ty bảo hiểm nhà nước. Mặt khác, khi thu hút được càng nhiều lượng vốn đầu tư nước ngoài vào ngành bảo hiểm để phát triển thị trường trong nước thì cũng có thể xuất hiện một dòng chảy ngược lại là các công ty bảo hiểm nước ngoài đồng loạt rút vốn khi có những thay đổi về môi trường đầu tư hoặc những tác động dây chuyền trên thế giới như khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực trong thời gian qua.

Để có thể hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra tình trạng này cần thiết có sự giám sát chặt chẽ, đặc biệt là giám sát về mặt tài chính của Chính phủ đối với hoạt động của hệ thống tài chính trung gian nói chung và hoạt động của các công ty bảo hiểm nói riêng.

I. BẢN CHẤT CỦA GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

Giám sát tài chính là hoạt động theo dõi, kiểm tra tình hình tài chính – tiền tệ nhằm mục đích ngăn ngừa nguy cơ mất an ninh tài chính, giảm thiểu rủi ro về tài chính tiền tệ. Giám sát tài chính là hoạt động thường xuyên, nằm trong chức năng quản lý kinh tế của Chính phủ trong lĩnh vực tài chính. Tùy theo từng giai đoạn phát triển cụ thể, tùy theo yêu cầu thực tiễn và mục tiêu chiến lược của từng quốc gia mà vai trò và nhiệm vụ của giám sát tài chính có những thay đổi, được coi trọng hơn hay ít được chú trọng hơn. Sau khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu Á năm 1997, giám sát tài chính trở thành trọng tâm trong hoạch định chính sách của nhiều nước, đặc biệt là của những quốc gia có nền kinh tế đang phát triển theo xu hướng mở cửa và hội nhập quốc tế. Lý do là trong hàng loạt nguyên nhân khác nhau dẫn đến khủng hoảng thì đa số đều thống nhất nguyên nhân của sự yếu kém giám sát tài chính, đặc biệt là những bất cập trong giám sát các trung gian tài chính và các luồng vốn ngắn hạn. Nhiệm vụ chính của giám sát tài chính là ngăn chặn sự đổ vỡ của hệ thống tài chính thông qua phát hiện những vấn đề khó khăn về tài chính và ngăn chặn trước khi nó vượt ra khỏi tầm kiểm soát.

a. Nguyên tắc và quan điểm giám sát tài chính

Để đảm bảo việc giám sát tài chính đạt hiệu quả cao nhất, cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- **Nguyên tắc liên tục:** Giám sát tài chính phải là quá trình thường xuyên và liên tục. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, giám sát giống như những biện pháp phòng ngừa khác, chỉ được chú trọng mỗi khi xảy ra những tình huống quá xấu, sau đó bị lơ lửng dần đến khi xuất hiện một tình huống tồi tệ khác. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của kinh tế - tài chính, những biến động tài chính xảy ra nhiều hơn, với qui mô ngày càng lớn hơn, phức tạp và khó dự đoán hơn nên không thể coi nhẹ việc duy trì tính liên tục của giám sát tài chính.
- **Đổi mới cho phù hợp, tránh cứng nhắc:** Các đối tượng của giám sát tài chính luôn vận động theo hướng phát triển cả về số lượng và chất lượng, ngày càng đa dạng hóa và phức tạp hơn nên giám sát tài chính phải luôn hoàn thiện đặc biệt là phương pháp giám sát để theo kịp yêu cầu phát triển, vừa không bỏ sót đối tượng vừa không quá cứng nhắc.
- **Vì sự phát triển của đối tượng được giám sát:** Giám sát tài chính nếu được thực hiện tốt sẽ góp phần đảm bảo hoạt động tài chính của đối tượng được giám sát diễn ra thông suốt, ổn định, an toàn, lành mạnh và vững chắc. Qui trình và chỉ tiêu giám sát cần được thiết kế dựa trên lợi ích của đối tượng được giám sát, tránh gây phiền hà ảnh hưởng xấu tới hoạt động của đối tượng được giám sát. Chính vì vậy, qui trình và chỉ tiêu giám sát cần đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu và yêu cầu của giám sát tài chính.
- **Đảm bảo tính hệ thống:** Hệ thống tài chính là một hệ thống phức tạp, đan xen nhau. Vì vậy đòi hỏi giám sát tài chính cần có sự kết hợp một cách biện chứng, logic giữa những người giám sát, giữa những phương pháp giám sát và giữa những đối tượng được giám sát để tạo nên một chỉnh thể có mối quan hệ mật thiết nhau, vừa không bỏ sót vừa tránh chồng chéo đồng thời nâng cao được hiệu quả giám sát tài chính.
- **Kết hợp nhuần nhuyễn tính đặc thù và tính quốc tế:** Giám sát tài chính cũng như tất cả các hoạt động kinh tế tài chính khác, không thể tách rời thực trạng của mỗi quốc gia. Giám sát tài chính của các nước đang phát triển khác với của các nước phát triển và của mỗi nước đang phát triển cũng có sự khác nhau về tổ chức, hình thức, phạm vi ... Tuy nhiên, các xu thế phát triển kinh tế - tài chính quốc tế đang thúc đẩy các quốc gia chú trọng hơn đến việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong giám sát tài chính. Sự xâm nhập lẫn nhau giữa các đối tượng được giám sát không phân biệt trong nước hay nước ngoài, sự phối hợp quốc tế của người giám sát làm cho vai trò của việc kết hợp tính đặc thù và tính quốc tế trong giám sát tài chính ngày một quan trọng hơn.

b. Đối tượng giám sát tài chính

Được chia làm ba đối tượng lớn như sau:

- Giám sát tài chính tiền tệ vĩ mô.
- Giám sát hoạt động của hệ thống tài chính trung gian.
- Giám sát tài chính tiền tệ vi mô (tài chính doanh nghiệp).

Trong ba đối tượng này, giám sát hoạt động của hệ thống tài chính trung gian bao gồm các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, tái bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty dịch vụ tài chính, kế toán và kiểm toán, công ty thuê mua tài chính, các quỹ ... có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì hoạt động của hệ thống tài chính trung gian chứa đựng rất nhiều rủi ro do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong khi sự đổ vỡ của nó lại có tính dây chuyền và tác động lớn đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Qua giám sát, sẽ biết được hệ thống tài chính trung gian có đảm bảo tuân thủ pháp luật về tài chính - tiền tệ, đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả không, đồng thời cảnh báo những nguy cơ làm mất an ninh trong hệ thống tài chính trung gian, đặc biệt là những biến động về lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, chỉ số giá chứng khoán ...

II. THỰC TRẠNG GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM VIỆT NAM

Việc giám sát hoạt động nói chung và giám sát tài chính nói riêng của các công ty bảo hiểm Việt Nam được thực hiện bởi Phòng quản lý bảo hiểm trực thuộc Vụ Cân đối Tài chính nay là Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính - được thành lập theo Quyết định số 233 TC/QĐ/TCCB ngày 15/5/1992 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Với vai trò là đơn vị tham mưu cho Bộ Tài chính trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh, Phòng Quản lý Bảo hiểm đã triển khai được một số công việc sau đây:

a. Ban hành chính sách chế độ

Đã dự thảo trình Chính phủ và Bộ Tài chính ban hành một hệ thống các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam như: Nghị định 100 ngày 18/12/1993 về kinh doanh bảo hiểm, Nghị định 74 ngày 14/6/1997 sửa đổi một số điều của Nghị định 100, các Thông tư hướng dẫn thi hành về các mặt quản lý tài chính, quản lý hoạt động bảo hiểm, tái bảo hiểm, quản lý khai thác và phí bảo hiểm, quản lý nghiệp vụ bảo hiểm, đại lý bảo hiểm; phối hợp với các Bộ, ngành trong việc xây dựng môi trường pháp luật kinh tế có liên quan đến bảo hiểm như Luật đầu tư nước ngoài, Luật đầu khí, Luật doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về Văn phòng đại diện ...

Đã soạn thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm trình Quốc hội thông qua vào tháng 12/2000; soạn thảo hai Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm là Nghị định 42, 43 ngày 1/8/2001; trình Bộ Tài chính ban hành hai thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định là Thông tư 71 và 72 ngày 28/8/2001.

b. Phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam

Đã tham mưu cho Bộ Tài chính trong việc xây dựng định hướng phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam được thường vụ Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào các năm 1994, 1995, 1997.

Đã thẩm tra bước đầu đề trình Vụ, Bộ tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Giấy phép thành lập và hoạt động cho 19 doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, tham gia ý kiến với Bộ Thương mại cấp giấy phép đặt và hoạt động cho 40 Văn phòng đại diện của các công ty bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam.

Đã tham mưu cho Bộ Tài chính trong việc sắp xếp, tổ chức thị trường, định hướng hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm, phát triển các loại hình bảo hiểm mới. Sau 6 năm sau khi Bộ Tài chính cho phép triển khai thí điểm bảo hiểm nhân thọ đến nay, doanh thu phí của nghiệp vụ này vượt doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ.

c. Giám sát hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm

- Đã thẩm tra, nghiên cứu phát triển sản phẩm bảo hiểm đề trình Bộ Tài chính ban hành, phê chuẩn qui tắc, cơ sở kỹ thuật tính phí bảo hiểm.
- Đã giám sát hoạt động tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm về các mặt như: khả năng thanh toán, hoạt động đầu tư tài chính, thu chi tài chính ...
- Đã giám sát hoạt động nghiệp vụ của các doanh nghiệp bảo hiểm trên các mặt như: thực hiện qui tắc, điều khoản, biểu phí đã được Bộ tài chính phê chuẩn. Giám sát và định hướng hoạt động cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm theo đúng pháp luật.
- Đã thẩm định, trình Bộ tài chính có ý kiến bằng văn bản đối với các doanh nghiệp bảo hiểm về việc thay đổi người điều hành, lập chi nhánh, mở rộng nội dung và phạm vi hoạt động nhằm đảm bảo cho các doanh nghiệp này luôn duy trì hoạt động lành mạnh đúng định hướng phát triển thị trường đã được Chính phủ và Bộ Tài chính phê duyệt.

Mặc dù đạt được kết quả như trên nhưng giám sát nhà nước về kinh doanh bảo hiểm đặc biệt là giám sát tài chính còn nhiều hạn chế, thể hiện:

- *Về phương pháp giám sát:* chỉ mới chú trọng đến khâu giám sát từ xa thông qua hệ thống báo cáo tài chính của các doanh nghiệp gửi lên theo định kỳ mà chưa tổ chức kiểm tra thường xuyên và giám sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm, văn phòng đại diện công ty bảo hiểm nước ngoài tại cơ sở. Như ta đã biết, để giám sát có hiệu quả cần cả giám sát từ xa qua các báo cáo tài chính và thanh tra tại chỗ. Người giám sát từ xa phân tích các báo cáo định kỳ còn thanh tra tại chỗ xác định mức độ trung thực của các báo cáo này, đánh giá chi tiết về những nguy cơ mà người giám sát từ xa không thể đánh giá được. Trong thực tế nếu giám sát tại chỗ chắc chắn có nhiều vấn đề cần mà các công ty bảo hiểm đã không đề cập trong các báo cáo định kỳ của mình.

- *Về nội dung giám sát:* giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm trong thời gian qua chủ yếu tập trung vào các nội dung sau đây:

- Kiểm tra, giám sát về khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, bản chất của chỉ tiêu này là nhằm xác định tài sản có thể hoán chuyển thành tiền mặt của doanh nghiệp có khả năng trả các khoản nợ đến hạn hay không? Nhưng do đặc thù của ngành bảo hiểm "thu phí trước trả tiền sau" cho nên khi phát sinh nhu cầu chi trả nếu tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm xảy ra có thể doanh nghiệp bảo hiểm không đảm bảo được nhu cầu này. Vì thế khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm phải là khả năng chi trả khi phát sinh các yêu cầu bồi thường. Hiện nay qui định trên các văn bản pháp lý xác định khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm còn nhiều điều bất cập, không rõ ràng.
- Kiểm tra, giám sát về tình hình trích lập dự phòng nghiệp vụ. Dự phòng nghiệp vụ là khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trích lập nhằm mục đích thanh toán cho

những trách nhiệm bảo hiểm đã được xác định trước và phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết. Hiện nay các doanh nghiệp bảo hiểm trích lập dự phòng nghiệp vụ theo hướng dẫn của Thông tư 72, rõ ràng các quy định theo Thông tư này về trích lập dự phòng nghiệp vụ còn nhiều bất cập như chưa qui định mức trích tối thiểu, chưa loại trừ những hợp đồng hiệu lực đã kết thúc, chưa qui định mức lãi suất kỹ thuật không chế, bảng tử vong chưa dựa vào số liệu thống kê của dân số Việt Nam ...

- Kiểm tra, giám sát về tình hình đầu tư: nhìn chung trong thời gian qua các doanh nghiệp bảo hiểm đã tuân thủ nguyên tắc an toàn trong đầu tư quỹ nhân rồi của mình nhưng vẫn đảm bảo được mức sinh lời tối thiểu, đó là đầu tư vào trái phiếu chính phủ hoặc gửi tại các ngân hàng lấy lãi. Có thể hiểu được điều này vì thị trường tài chính ở Việt Nam chưa phát triển hoàn chỉnh nên các công ty bảo hiểm ngại khi đầu tư vào các chứng khoán công ty. Sắp tới khi thị trường tài chính ở Việt Nam đã phát triển ổn định thì đầu tư vào các chứng khoán công ty của các công ty bảo hiểm sẽ chiếm một tỷ trọng lớn vì đây là xu hướng đầu tư của các công ty bảo hiểm trên thế giới. Bên cạnh đó hình thức góp vốn liên doanh cũng được các công ty bảo hiểm xem xét nhưng tỷ trọng góp vốn là bao nhiêu và trong các lĩnh vực nào để đảm bảo khả năng thanh toán cho các công ty bảo hiểm. Vì vậy ngay từ bây giờ cần có biện pháp quản lý như thế nào đối với các hạng mục đầu tư này.

III. HƯỚNG HOÀN THIỆN

Trên cơ sở phân tích những điều bất cập trong việc giám sát tài chính của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm và để có thể đáp ứng kịp thời các yêu cầu đòi hỏi của các công ty bảo hiểm, yêu cầu hội nhập quốc tế, yêu cầu của các tổ chức cá nhân tham gia bảo hiểm, yêu cầu của Nhà nước trong việc duy trì sự phát triển ổn định và lành mạnh của hệ thống tài chính, tiền tệ quốc gia, góp phần thúc đẩy kinh tế – xã hội phát triển bền vững, bài viết xin đưa ra một số giải pháp để đảm bảo cho công tác giám sát, đặc biệt là giám sát tài chính đối với các công ty bảo hiểm, như sau:

Thứ nhất: Củng cố tổ chức, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm. Trong thời gian qua, tốc độ phát triển của thị trường bảo hiểm đã tăng trưởng một cách nhanh chóng trong khi đó cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm có qui mô vẫn như khi mới được thành lập vào năm 1992 vì vậy đã không đáp ứng kịp thời các yêu cầu đòi hỏi về giám sát hoạt động của các công ty bảo hiểm Việt Nam. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế với ASEAN, APEC, EU, và sắp tới là WTO thì tốc độ phát triển của thị trường trong những năm tới còn nhanh hơn nữa. Vì thế cần phải củng cố cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo hướng mở rộng qui mô cho phù hợp với qui mô phát triển của thị trường theo hướng quản lý theo loại hình nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, môi giới và đại lý, quan hệ quốc tế ... Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm phải thực hiện được hai chức năng cơ bản: là chức năng quản lý ngành kinh tế – kỹ thuật và chức năng giám sát tài chính.

Thứ hai: Đào tạo nâng cao trình độ cho các cán bộ quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm. Có một thực trạng là trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các cán bộ quản lý nhà nước còn nhiều bất cập cho nên đã hạn chế rất nhiều trong việc theo dõi giám sát hoạt động của một thị trường bảo hiểm đang trong giai đoạn phát triển nhanh cả về chất và lượng. Vì vậy cấp thiết phải nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh bảo hiểm chú trọng đến bồi dưỡng các kiến thức về đánh giá rủi ro, định phí, trích dự phòng nghiệp vụ, kiến thức về quản lý đầu tư, kiến thức về kinh doanh quốc tế ... Bên cạnh đó các yêu cầu về trình độ quản lý nhà nước, trình độ ngoại ngữ, tin học cũng phải được xem trọng.

Thứ ba: Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu hoàn chỉnh phục vụ cho công tác giám sát tài chính được chặt chẽ. Qui định trên các văn bản pháp lý về khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ còn nhiều bất cập và chưa hoàn chỉnh không phản ánh đúng bản chất của các chỉ tiêu tài chính từ đó sẽ làm cho công tác giám sát thông qua các chỉ tiêu tài chính không phản ánh đúng thực trạng tài chính cũng như mức độ an toàn lẽ ra phải có của các công ty bảo hiểm. Cho nên cần phải hoàn chỉnh hệ thống các chỉ tiêu tài chính và cách xác định của các chỉ tiêu này để đảm bảo cho công tác giám sát tài chính của cơ quan quản lý nhà nước được chặt chẽ từ đó sẽ can thiệp kịp thời khi doanh nghiệp có những nguy cơ mất khả năng thanh toán và như vậy đảm bảo cho thị trường bảo hiểm phát triển ổn định và bền vững.

Thứ tư: Thực hiện các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế trong giám sát tài chính. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thị trường bảo hiểm trong nước còn có sự tham gia của các công ty bảo hiểm nước ngoài và chịu sự tác động lẫn nhau giữa các thị trường bảo hiểm của các nước. Vì vậy bộ máy và hệ thống giám sát tài chính đối với các công ty bảo hiểm phải phù hợp với yêu cầu và thực tiễn kinh doanh bảo hiểm của nước ta

và các nguyên tắc chuẩn mực quốc tế, bảo đảm cho ngành bảo hiểm Việt Nam hoạt động an toàn đồng thời đảm bảo cho các chủ thể tham gia thị trường phát triển tối đa khả năng của mình.

IV. KẾT LUẬN

Giám sát tài chính là một quá trình toàn diện và liên tục. Đối tượng của giám sát tài chính không ngừng phát triển và mang tính toàn cầu hoá. Vì thế giám sát tài chính trong đó có giám sát tài chính các công ty bảo hiểm cần phải hoàn thiện về bộ máy, cơ cấu tổ chức, hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp giám sát tài chính cần chặt chẽ nhưng không cứng nhắc đồng thời các chỉ tiêu và phương pháp giám sát này phải được chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế, vừa đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác giám sát tài chính vừa đảm bảo cho các đối tượng được giám sát không ngừng phát triển. Có như vậy thì vai trò của giám sát tài chính mới phát huy hết tác dụng của mình.